

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 về tín dụng đối với học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) tại Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 28/8/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (sau đây gọi tắt là *Quyết định 29*).

Nhằm đảm bảo tất cả học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh thuộc diện đủ điều kiện đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng chính sách một cách minh bạch, thuận lợi. Giúp người học chủ động chuẩn bị hồ sơ, thực hiện đúng các bước, tránh thiếu sót hoặc chậm trễ làm ảnh hưởng đến quyền lợi. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) hướng dẫn thực hiện chính sách về tín dụng đối với học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) cụ thể như sau:

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách

- Học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh hệ chính quy (sau đây gọi tắt là người học), là công dân Việt Nam, **đang theo học tại Trường** trong các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực: máy tính và công nghệ thông tin, kỹ thuật, kiến trúc và xây dựng, sản xuất và chế biến, chi tiết như sau:

TT	Ngành học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Ngành, lĩnh vực đào tạo
1.	Kỹ thuật cơ khí động lực	x	x	Kỹ thuật
2.	Kỹ thuật nhiệt	x	x	Kỹ thuật
3.	Kỹ thuật cơ khí	x	x	Kỹ thuật
4.	Kỹ thuật cơ điện tử	x		Kỹ thuật
5.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	x	x	Kỹ thuật
6.	Kỹ thuật điện	x	x	Kỹ thuật
7.	Kỹ thuật điện tử	x	x	Kỹ thuật
8.	Kỹ thuật viễn thông	x		Kỹ thuật
9.	Kỹ thuật môi trường	x		Kỹ thuật
10.	Kỹ thuật hóa học	x		Kỹ thuật
11.	Kỹ thuật y sinh	x		Kỹ thuật
12.	Cơ Kỹ thuật		x	Kỹ thuật



Handwritten signature

TT	Ngành học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Ngành, lĩnh vực đào tạo
13.	Kỹ thuật xây dựng	x	x	Kiến trúc và xây dựng
14.	Quản lý xây dựng	x		Kiến trúc và xây dựng
15.	Khoa học máy tính	x	x	Máy tính và công nghệ thông tin
16.	Công nghệ thực phẩm	x	x	Sản xuất và chế biến
17.	Các ngành khác thuộc danh mục ngành, lĩnh vực đào tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán theo QĐ số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ			

- Người học có nhu cầu vay vốn và được Trường xác nhận đang theo học đúng ngành, đúng bậc đào tạo. Người học vay vốn để trang trải học phí, sinh hoạt phí và chi phí học tập khác trong thời gian theo học các ngành STEM.

2. Mức vốn cho vay

Mức vốn cho vay tối đa đối với 01 học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh (sau đây gọi tắt là người học) để hỗ trợ trang trải tiền học phí, tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác trong thời gian còn lại của khóa học, bao gồm:

- Toàn bộ tiền học phí phải đóng của người học (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của Trường nếu có) theo xác nhận của Trường;

- Tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác tối đa là 5 triệu đồng/tháng.

Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) thỏa thuận thống nhất với khách hàng vay vốn để xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể đối với từng người học.

3. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay là 4,8%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

4. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay bao gồm: (a) thời hạn giải ngân vốn vay, (b) thời gian kể từ ngày người học kết thúc khóa học đến khi bắt đầu trả khoản nợ vay đầu tiên và (c) thời hạn trả nợ.

a) *Thời hạn giải ngân vốn vay* là khoảng thời gian tính từ ngày người học nhận khoản vay đầu tiên cho đến ngày người học kết thúc khóa học, kể cả thời gian nghỉ học tạm thời:

+ Thời hạn giải ngân vốn vay được chia thành các kỳ hạn giải ngân vốn vay do Ngân hàng CSXH quy định;

+ Ngân hàng CSXH không giải ngân vốn vay trong thời gian người học nghỉ học tạm thời;

ng

+ Trong thời hạn giải ngân vốn vay, người học chưa phải trả nợ gốc và lãi.

b) Kể từ ngày người học kết thúc khóa học 12 tháng theo quy định, người học phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên. người học có thể trả nợ trước hạn mà không chịu lãi phạt trả nợ trước hạn.

c) Thời hạn trả nợ do Ngân hàng CSXH quyết định, tối đa bằng thời hạn giải ngân vốn vay trừ đi thời gian nghỉ học tạm thời. Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ với mức trả nợ mỗi kỳ do Ngân hàng CSXH quyết định.

5. Quy trình người học thực hiện chính sách về tín dụng đối với người học học các ngành STEM tại Trường

Bước 1: Người học thực hiện biểu mẫu theo quy định

- Người học tải mẫu và điền đầy đủ thông tin vào “Tờ khai thông tin tại thời điểm đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn” (Mẫu BM01 đính kèm).

Bước 2: Xác nhận của Trường

- Người học hoàn thành Bước 1, nộp hồ sơ về Phòng Đào tạo (A1.401 – tầng 4, Tòa nhà Trung tâm) để được xác nhận.

- Thời gian xử lý: 01 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ, Lễ).

Bước 3: Liên hệ Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện vay vốn

- Mang hồ sơ đã xác nhận đến Ngân hàng CSXH tại địa phương cư trú để làm thủ tục vay vốn.

- Ký hợp đồng vay vốn và nhận lịch giải ngân.

Bước 4: Duy trì điều kiện và cập nhật hàng năm

- Hằng năm, người học thực hiện biểu mẫu “Tờ khai thông tin hằng năm” (Mẫu BM02 đính kèm).

- Người học nộp BM02 về Phòng Đào tạo (A1.401 – tầng 4, Tòa nhà Trung tâm) để được xác nhận.

- Người học nộp BM02 đã được xác nhận nộp về Ngân hàng CSXH tại địa phương cư trú để làm thủ tục giải ngân vốn vay.

6. Kênh hỗ trợ

Người học cần biết thêm thông tin chi tiết hoặc cần hỗ trợ về hồ sơ vui lòng liên hệ:

- Phòng Đào tạo - Bộ phận Sau đại học, phòng A1.401 – Tầng 4, Tòa nhà Trung tâm.

- Email: saudaihoc@hcmute.edu.vn; Website: sdh.hcmute.edu.vn/

- Điện thoại: 02837225766 hoặc 02837221223 – 8125

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các đơn vị (để phối hợp);
- HV, NCS (để thực hiện);
- Đăng website;
- Lưu: VT, ĐT (1b).

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Võ Thị Nga

VÀ
NG
BƯ PH
QUAT
CHÍ M



BM-PL01- QĐ29

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY VỐN****1. Đối tượng vay vốn**

Họ và tên HV/NCS: MSHV/MSNCS:

Ngày sinh: Giới tính: CCCD số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Tên cơ sở giáo dục đại học đang theo học: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ****Chí Minh**Hệ đào tạo: Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ ☐ Loại hình đào tạo: Chính quy

Ngành, lĩnh vực đào tạo:

Mã ngành: Tên ngành:

Ngày nhập học (tháng/năm): Đang học năm thứ: / năm

Thời gian dự kiến ra trường (tháng/năm): Thời gian học tại trường: tháng.

Đơn vị công tác (nếu có):

2. Điều kiện vay vốn (HV/NCS không điền mục này)

a) Đối với HSSV năm nhất:

- Xếp loại học lực của 03 năm học THPT:

Lớp 10:; Lớp 11:; Lớp 12:

- Điểm trung bình năm lớp 12 THPT của các môn:

Toán:; Vật lí:; Hóa học:; Sinh học:

b) Đối với HSSV từ năm hai trở đi:

- Điểm trung bình các môn của năm học liền kề trước:

- Xếp loại năm học liền kề trước:

3. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định:
đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường (nếu có): đồng/tháng.

- Số tiền học bổng (nếu có): đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khác (nếu có): đồng/tháng.

- Số tiền học phí còn phải đóng (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường): đồng/tháng (bằng chữ:).

NGƯỜI HỌC

(ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 20__

TL. HIỆU TRƯỞNG**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THÔNG TIN HÀNG NĂM

1. Thông tin người học

Họ và tên: MSHV/NCS:

Ngày sinh: Giới tính: CCCD số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Tên cơ sở giáo dục đại học đang theo học: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh**

Có thay đổi ngành, lĩnh vực đào tạo so với năm trước không? ☐ Có ☐ Không

Nếu có, ngành, lĩnh vực đào tạo thay đổi có thuộc một trong các ngành, lĩnh vực đào tạo STEM¹ hay không? ☐ Có ☐ Không

Nêu rõ ngành và mã ngành:

Thời gian đã học tại trường:tháng. Thời gian được trường cho phép nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả học tập:tháng (nếu có)

2. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường

- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định: đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường (nếu có): đồng/tháng.

- Số tiền học bổng (nếu có): đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khác (nếu có): đồng/tháng.

- Số tiền học phí còn phải đóng (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường): đồng/tháng (bằng chữ:).

TP. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 20__

NGƯỜI HỌC
(ký và ghi rõ họ tên)

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



¹Một trong các ngành, lĩnh vực đào tạo sau: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, kiến trúc và xây dựng, sản xuất và chế biến, toán và thống kê, công nghệ tài chính, các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật

m

